

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/DS-ST
Ngày 10/01/2022
V/v *Tranh chấp về Hợp đồng*
Tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà H' Luyên Niê.

Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **209/2021/TLST-DS, ngày 01 tháng 6 năm 2021** về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2021/QĐXXST-DS ngày 01/12/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 232/2021/QĐST-DS ngày 22/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt Nam;

Địa chỉ: Tháp BD số BL H V, quận H K, TP. Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật ông Phan Đức T - CT Hội đồng quản trị;

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt Nam - CN Đắc Nông;

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn C – Giám đốc;

Người được ủy quyền lại: bà Phan Thị Thúy H – Giám đốc phòng giao dịch G NG – CN Đắc Nông - Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt Nam – Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th; Địa chỉ: Bon D P, xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T; Địa chỉ: Bon D P, xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, người được nguyên đơn ủy quyền trình bày:

Ngày 03/01/2019 CN Đắk Nông - Ngân hàng TMCP ĐPTT Việt Nam (gọi tắt: Ngân hàng) có giải ngân cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T vay khoản tiền là 800.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/9387516/HĐTD ngày 03/01/2019; thời hạn là 11 tháng với mức lãi suất là 10%/năm; lãi suất được điều chỉnh và ngày đầu của từng quý; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn trả nợ cho Ngân hàng là ngày 03/12/2019. Đã quá thời hạn phải trả gốc và lãi cho Ngân hàng; trước khi khởi kiện ra Tòa án thì Tòa án cũng đã yêu cầu ông Th và bà T phải thanh toán trả toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng nhưng ông Bà Th T không chịu trả. Do đó, Ngân hàng mới làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T phải trả toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 10/01/2022 với số tiền là 1.113.178.081 đồng (Một tỷ một trăm mười ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi mốt nghìn đồng). Trong đó, tiền gốc là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng); tiền lãi tính đến ngày 10/01/2022 là 313.178.081 đồng (Ba trăm mười ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

Khi ngân hàng giải ngân cho Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T thì ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T cũng đã thế chấp tài sản để bảo đảm khoản vay theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2017/9387516/HĐTC ngày 08/6/2017 và hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9387516/HĐTC ngày 27/7/2017 .

Nếu ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T không chịu trả tiền cho Ngân hàng thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để T hồi nợ;

* Về chi phí tố tụng và tiền án phí dân sự sơ thẩm:

Do ông Th bà T vi phạm hợp đồng tín dụng nên đề nghị ông Th bà T phải trả lại tiền chi phí tố tụng với số tiền là 3.000.000 đồng.

Còn về án phí: ông Th bà T vi phạm nên phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T bằng việc niêm yết tại thôn, xã và trụ sở Tòa án nhưng ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T không về Tòa án làm việc nên Tòa án lập biên bản đề giải quyết theo quy định của pháp luật;

Tại phiên tòa, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng; Số tiền gốc ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T nợ Ngân hàng

800.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng; tiền lãi suất và phạt vi phạm tính đến thời điểm xét xử theo hợp đồng tín dụng 01/2019/9387516/HĐTD ngày 03/01/2019.

Nếu ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T không chịu trả thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2017/9387516/HĐTC ngày 08/6/2017 đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất theo GCN QSD đất số AN 110498 tại thửa đất số 18,59,60 tờ bản đồ 60 với diện tích đất lần lượt là 400 m², 7944 m² và 9271 m² tọa lạc tại thôn N (nay là bon D P), xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/10/2008 và hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9387516/HĐTC ngày 27/7/2017 đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất theo GCN QSD đất số CD230629 tại thửa đất số 63 tờ bản đồ 60 với diện tích đất là 7163,5 m² tọa lạc tại thôn N (nay là bon D P), xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 06/9/2016.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành T thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐPT Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 800.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi như đã thỏa Tận theo hợp đồng cho vay cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T không trả nợ thì Ngân hàng TMCP ĐPT Việt Nam được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp bất động sản số

02/2017/9387516/HĐTC ngày 08/6/2017 và hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9387516/HĐTC ngày 27/7/2017 để T hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Buộc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, đối chất, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan lên làm việc; Tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T không chịu hợp tác không lên Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Phiên tòa ngày 22/12/2021 ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T cư trú tại Thôn B D (Nay là Bon D P), xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

** Về quan hệ pháp luật:*

Ngân hàng TMCP ĐPTT Việt Nam – Chi nhánh Đắk Nông (gọi tắt là Ngân hàng) đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T vay số tiền là 800.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng 01/2019/9387516/HĐTD ngày 03/01/2019 và lãi suất theo hợp đồng tín dụng. Đây là quan hệ pháp luật phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự;

** Về nội dung tranh chấp:*

Vào ngày 03 tháng 01 năm 2019 Ngân hàng TMCP ĐPTT Việt Nam – Chi nhánh Đắk Nông (Ngân hàng) đã giải ngân có cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T vay số tiền là 800.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/9387516/HĐTD ngày 03/01/2019; thời hạn vay và lãi suất được thể hiện

theo hợp đồng tín dụng;

Để đảm bảo khoản tiền vay của Ngân hàng nên khi vay toàn bộ số tiền của Ngân hàng ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số số hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2017/9387516/HĐTC ngày 08/6/2017 đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất theo GCN QSD đất số AN 110498 tại thửa đất số số 18,59,60 tờ bản đồ 60 với diện tích đất lần lượt là 400 m², 7944 m² và 9271 m² tọa lạc tại Bon B D (nay là bon D Pl), xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/10/2008 và hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9387516/HĐTC ngày 27/7/2017 đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất theo GCN QSD đất số CD230629 tại thửa đất số số 63 tờ bản đồ 60 với diện tích đất là 7163,5 m² tọa lạc tại Bon B D (nay là bon D P), xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 06/9/2016.

Trong quá trình vay vốn của Ngân hàng ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T không thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng tín dụng của Ngân hàng, không hợp tác trong quá trình trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng mới làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Đắk Song để yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng;

Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:

[1] Giữa Ngân hàng TMCP ĐPT Việt Nam và ông Nguyễn Văn Th; bà Nguyễn Thị T đã thực hiện hợp đồng tín dụng số 01/2019/9387516/HĐTD ngày 03/01/2019. Vào ngày 03 tháng 01 năm 2019 Ngân hàng TMCP ĐPT Việt Nam – Chi nhánh Đắk Nông (Ngân hàng) đã giải ngân có cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T vay số tiền là 800.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/9387516/HĐTD ngày 03/01/2019 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/2017/9387516/HĐTC ngày 08/6/2017 đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất theo GCN QSD đất số AN 110498 tại thửa đất số số 18,59,60 tờ bản đồ 60 với diện tích đất lần lượt là 400 m², 7944 m² và 9271 m² tọa lạc tại Bon B D (nay là bon D P), xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông được cơ quan có thẩm quyền cấp ngày 15/10/2008 và hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9387516/HĐTC ngày 27/7/2017 đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất theo GCN QSD đất số CD230629 tại thửa đất số số 63 tờ bản đồ 60 với diện tích đất là 7163,5 m² tọa lạc tại Bon B D (nay là bon D P), xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 06/9/2016.

Quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận hợp đồng.

[2] Căn cứ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 03 tháng 01 năm 2019; Sau khi nhận tiền ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng mà ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T đã ký với Ngân hàng; Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu

ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T thực hiện đúng theo hợp đồng tín dụng nhưng ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T không hợp tác; trong quá trình Ngân hàng yêu cầu biên pháp xử lý nợ. Việc ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T đã ký vay tiền của Ngân hàng nên Ngân Hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T phải trả toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi và phạt vi phạm theo nội dung trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ;

Tính đến thời điểm xét xử ngày hôm nay thì số tiền gốc và lãi mà ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐPT Việt Nam là 1.113.178.081 đồng (Một tỷ một trăm mười ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi một nghìn đồng). Trong đó, tiền gốc là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng); tiền lãi tính đến ngày 10/01/2022 là 313.178.081 đồng (Ba trăm mười ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi một nghìn đồng) theo hợp đồng tín dụng 01/2019/9387516/HĐTD ngày 03/01/2019.

[3] Về hợp đồng thế chấp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng và ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/2017/9387516/HĐTC ngày 08/6/2017 đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất theo GCN QSD đất số AN 110498 tại thửa đất số số 18,59,60 tờ bản đồ 60 với diện tích đất lần lượt là 400 m², 7944 m² và 9271 m² tọa lạc tại Bon B D (nay là bon D P), xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông được cơ quan có thẩm quyền cấp ngày 15/10/2008 và hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9387516/HĐTC ngày 27/7/2017 đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất theo GCN QSD đất số CD230629 tại thửa đất số số 63 tờ bản đồ 60 với diện tích đất là 7163,5 m² tọa lạc tại Bon B D (nay là bon D P), xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 06/9/2016. Trong quá trình giải quyết thì Tòa án cũng đã đi xác minh tài sản thế chấp và được cơ quan trả lời là tài sản thế chấp đúng với hiện trạng theo GCN QSD đất AN 110498 tại thửa đất số số 18,59,60 tờ bản đồ 60 với diện tích đất lần lượt là 400 m², 7944 m² và 9271 m² tọa lạc tại Bon B D (nay là bon D P), xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/10/2008 và số CD230629 tại thửa đất số số 63 tờ bản đồ 60 với diện tích đất là 7163,5 m² tọa lạc tại Bon B D (nay là bon D P), xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông được cơ quan có thẩm quyền cấp ngày 06/9/2016; không có sự biến động. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 02/2017/9387516/HĐTC ngày 08/6/2017 và hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9387516/HĐTC ngày 27/7/2017 thì phía Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐPT Việt Nam; buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐPT Việt Nam số tiền là 1.113.178.081

đồng (Một tỷ một trăm mười ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi một nghìn đồng). Trong đó, tiền gốc là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng); tiền lãi tính đến ngày 10/01/2022 là 313.178.081 đồng (Ba trăm mười ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi một nghìn đồng) theo hợp đồng tín dụng 01/2019/9387516/HĐTD ngày 03/01/2019 và xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

[4]. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng đã nộp số tiền là 3.000.000 đồng để Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ liên quan thửa đất đã thế chấp và Tòa án đã chi trả hết số tiền này; Do ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T vi phạm nên ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T phải chịu khoản tiền này và phải trả số tiền này cho Ngân hàng.

[5]. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 45.395.000 đồng;

Trả lại Ngân hàng TMCP ĐPT Việt Nam tiền tạm ứng án phí là 19.885.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng)

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, khoản Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐPT Việt Nam

1. Buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T phải trả Ngân hàng TMCP ĐPT Việt Nam số tiền là 1.113.178.081 đồng (Một tỷ một trăm mười ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi một nghìn đồng). Trong đó, tiền gốc là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng); tiền lãi tính đến ngày 10/01/2022 là 313.178.081 đồng (Ba trăm mười ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi một nghìn đồng) theo hợp đồng tín dụng 01/2019/9387516/HĐTD ngày 03/01/2019.

Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/9387516/HĐTD ngày 03/01/2019 sau ngày 10/01/2022.

Ngân hàng TMCP ĐPTT Việt Nam có quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo số 02/2017/9387516/HĐTC ngày 08/6/2017 và hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9387516/HĐTC ngày 27/7/2017.

Trường hợp tiền T được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP ĐPTT Việt Nam.

2. Về chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T phải hoàn trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP ĐPTT Việt Nam

3. Về án phí DSST: 45.395.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng)

Buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 45.395.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng)

Trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐPTT Việt Nam số tiền 19.885.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005408 ngày 31/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ S;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

ĐÃ KÝ

PHẠM VĂN QUÂN